

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

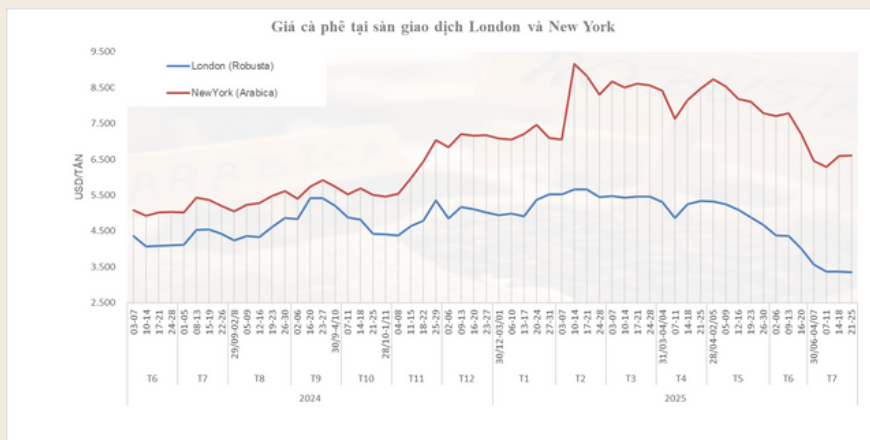
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong tuần qua tăng giảm trái chiều tại hai sàn giao dịch London và New York. Giá cà phê Arabica tăng do lo ngại sản lượng tại Brazil và nguy cơ Hoa Kỳ áp thuế 50% đối với hàng hóa với quốc gia này.
- Tính đến 23/07/2025, Brazil đã thu hoạch được khoảng 84% tổng sản lượng niên vụ 2025/2026.
- Ngành cà phê Hoa Kỳ đang đứng trước những thách thức khi Tổng thống Donald Trump dự kiến áp thuế 50% đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu từ Brazil.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 21/07/2025 đến 25/07/2025, giá cà phê thế giới tăng giảm trái chiều tại hai sàn giao dịch London và New York nhưng không biến động nhiều so với tuần trước. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 9/2025 tại thị trường London đạt 3.350 USD/tấn, giảm 0,3% so với tuần trước và giảm 24,2% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.564 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.187 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2025 bình quân đạt 6.605 USD/tấn, tăng 0,1% so với mức giá tuần trước, và tăng 27,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.721 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.436 USD/tấn.[1]

BRAZIL

Theo báo cáo của Safras & Mercado, sản lượng cà phê niên vụ 2025/26 của Brazil đã thu hoạch được khoảng 84%, tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2025, cao hơn mức của năm ngoái trong cùng thời kỳ là 81% và mức trung bình 5 năm là 77%. Báo cáo cũng cho thấy 96% sản lượng cà phê Robusta và 76% sản lượng cà phê Arabica đã hoàn thành tính đến ngày 23 tháng 7/2025. [2]

Dự báo thời tiết tốt hơn tại Brazil cũng đang gây áp lực lên giá cà phê. Các cơ quan khí tượng cho rằng thời tiết sẽ ấm lên trong tuần tới tại các vùng trồng cà phê chính của Brazil sẽ giảm nhẹ những lo ngại về nguy cơ sương giá trong mùa đông của nước này.[2]

HOA KỲ

Việc chính quyền Tổng thống Donald Trump dự kiến áp thuế 50% đối với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu từ Brazil, bao gồm mặt hàng cà phê, kể từ ngày 1/8/2025 đang làm dấy lên lo ngại sâu sắc trong ngành cà phê Hoa Kỳ. Brazil hiện là quốc gia cung cấp khoảng 30% lượng cà phê nhập khẩu của Hoa Kỳ, đóng vai trò then chốt trong chuỗi cung ứng của các thương hiệu lớn như Starbucks cũng như các quán cà phê độc lập. Mức thuế mới, khi cộng thêm thuế hiện hành 10%, sẽ đẩy tổng thuế nhập khẩu lên 60%, từ đó làm tăng mạnh chi phí đầu vào cho các nhà rang xay và phân phối. Trong bối cảnh giá cà phê thế giới vốn đã biến động mạnh do biến đổi khí hậu, hạn hán tại Brazil và hệ quả của đại dịch

COVID-19, chính sách thuế này được dự báo sẽ đẩy giá bán lẻ cà phê tại Mỹ tăng vọt. Dữ liệu từ Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ cho thấy giá cà phê rang trong tháng 6 đã tăng 12,7%, cà phê hòa tan tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều doanh nghiệp như Lost Sock Roasters – vốn phụ thuộc lớn vào nguồn cung Brazil – cho biết sẽ buộc phải điều chỉnh giá bán, dù cố gắng gánh chịu một phần chi phí để giữ ổn định thị trường. [3]

Tuy nhiên, việc tìm nguồn thay thế từ các nước như Việt Nam, Colombia hay Indonesia không hề dễ dàng, bởi các quốc gia này cũng đang đối mặt với các mức thuế tương tự từ phía Mỹ. Do đó, người tiêu dùng cuối cùng nhiều khả năng sẽ là đối tượng gánh chịu tác động lớn nhất từ chính sách thuế mới, trong khi toàn bộ chuỗi cung ứng cà phê sẽ chịu áp lực điều chỉnh trong thời gian tới.[3]



ẢNH HƯỞNG CỦA EUDR ĐẾN CÁC HỘ SẢN XUẤT NHỎ.

Quy định mới của Liên minh châu Âu về chống phá rừng (EUDR), các doanh nghiệp lớn phải tuân thủ từ 30/12/2025, còn SMEs (doanh nghiệp nhỏ) từ tháng 6/2026, đang đặt ra những yêu cầu nghiêm ngặt đối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, theo báo cáo của Forbes năm 2025, 42% nhà cung cấp có hệ thống truy xuất nguồn gốc đạt yêu cầu. [4]

Việc thiếu sự chuẩn bị này khiến hàng tỷ USD giá trị thương mại có nguy cơ bị từ chối tại biên giới EU. Thách thức lớn nhất là việc phân tách vật lý giữa hàng hóa tuân thủ và không tuân thủ – nếu trộn lẫn, cả lô hàng sẽ bị loại. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp thu mua từ nông hộ nhỏ do các nông hộ này thường canh tác nhiều thửa đất với mức độ tuân thủ khác nhau.[4]

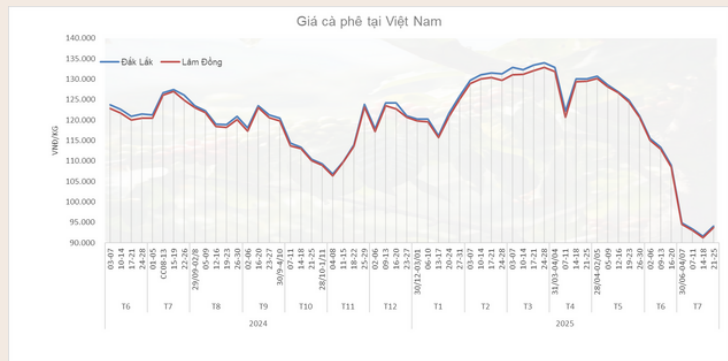
Một số doanh nghiệp muốn loại bỏ nguồn cung từ nông dân nhỏ để giảm rủi ro, gây nguy cơ loại trừ các nhóm sản xuất bền vững. Các chuyên gia cảnh báo cần hỗ trợ và đào tạo kịp thời để tránh tình trạng nhiều nông hộ bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.[4]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê trong nước tăng trở lại do nông dân chưa muốn bán cà phê nhân chờ mức giá cao hơn.
- Xuất khẩu cà phê của Việt Nam từ đầu năm đến hết ngày 15/7/2025 đạt hơn 1 triệu tấn, thu về 5,69 tỷ USD, tăng 66,4% so với cùng kỳ năm 2024.
- Sản xuất cà phê đang bị đe dọa bởi biến đổi khí hậu.
- Cần hoàn thiện thông tin về nông hộ để ngành cà phê đáp ứng quy định EUDR.
- Hiệp hội cà phê kiến nghị bỏ thuế VAT

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TĂNG TRONG TUẦN

Trong tuần 21/07/2025 đến 25/07/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 94.013 VNĐ/kg, tăng 2,6% so với tuần trước, và giảm 25,4% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 95.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 91.733 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 93.700 VNĐ/kg, tăng 2,7% so với tuần trước, và giảm 24,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 95.700 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 91.500 VNĐ/kg. [1]

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM TÍNH ĐẾN NGÀY 15/7/2025.

Theo số liệu từ Cục Hải quan, lũy kế xuất khẩu cà phê của Việt Nam từ đầu năm đến hết ngày 15/7/2025 đạt hơn 1 triệu tấn, thu về 5,69 tỷ USD, tăng 6,5% về lượng và tăng 66,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu do giá xuất khẩu tăng 48% lên mức trung bình 5.388 USD/tấn.[2] Việt Nam là quốc gia sản xuất cà phê lớn thứ hai thế giới sau Brazil, đồng thời là nước trồng và xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất – loại cà phê được sử dụng phổ biến trong sản xuất cà phê hòa tan và pha espresso. Thời tiết thuận lợi tại Việt Nam cũng đã củng cố kỳ vọng về một vụ mùa lớn hơn, với dự báo cho niên vụ 2025/26 được điều chỉnh tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước, theo BMI – một đơn vị của Fitch Solutions.[2]



SẢN XUẤT CÀ PHÊ ĐANG BỊ ĐE DỌA BỞI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU.

Biến đổi khí hậu ngày càng tác động mạnh đến ngành nông nghiệp toàn cầu, đe dọa nguồn cung và chất lượng thực phẩm, đồng thời khiến sinh kế của hàng triệu nông dân lâm nguy. Ba loại cây trồng phổ biến nhất gần đường xích đạo là chuối, cà phê, ca cao đang chịu ảnh hưởng rõ rệt từ thời tiết cực đoan, nhiệt độ tăng cao, lượng mưa thất thường và dịch bệnh lan rộng.[3]

Mưa lớn kéo dài tại các tỉnh Tây Nguyên vào mùa thu hoạch năm 2024 khiến chất lượng cà phê giảm. Ngoài ra, sâu bệnh như gỉ sắt lá cũng phát triển mạnh trong môi trường nóng ẩm, đe dọa vườn cà phê. Nghiên cứu dự báo tới năm 2050, diện tích phù hợp trồng cà phê tại Việt Nam sẽ giảm một nửa, ảnh hưởng tới 95% nông dân nhỏ lẻ.[3]

ĐẮK LẮK

Trong bối cảnh khí hậu thất thường, xã Ea Riêng (Đắk Lắk) đã chuyển đổi thành công từ giống cà phê truyền thống kém hiệu quả

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

sang giống cà phê trái vụ TR14, TR15. Đây là hai giống có thời gian ra hoa muộn hơn khoảng 1,5 tháng, giúp né được sương muối và mưa trái mùa, nâng cao tỷ lệ đậu quả và thích nghi tốt với điều kiện địa phương. Kết quả ban đầu ghi nhận năng suất đạt 4–5 tấn nhân/ha, gấp đôi so với giống cũ, đồng thời chất lượng hạt đạt chuẩn xuất khẩu. Thành công này đến từ sự phối hợp hiệu quả giữa doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Cà phê 715A), nông dân và chính quyền địa phương – mô hình liên kết “3 nhà”. Công ty hỗ trợ về giống, kỹ thuật, vật tư đầu vào và bao tiêu sản phẩm, giúp nông dân yên tâm tái canh. Chính quyền cũng tích cực hỗ trợ thông qua tập huấn và chính sách phát triển vùng nguyên liệu bền vững. [4]

Tính đến giữa năm 2025, Ea Riêng đã tái canh hàng trăm hecta cà phê trái vụ và đang hướng đến quy hoạch vùng nguyên liệu quy mô lớn, kết hợp chế biến sâu để gia tăng giá trị sản phẩm. Đây được xem là mô hình nông nghiệp thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, vừa đảm bảo sinh kế bền vững cho người dân, vừa nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành cà phê địa phương.[4]

CẦN HOÀN THIỆN THÔNG TIN VỀ NÔNG HỘ ĐỂ NGÀNH CÀ PHÊ ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH EUDR

Theo EUDR, các doanh nghiệp lớn phải tuân thủ từ 30/12/2025, còn SMEs (doanh nghiệp nhỏ) từ tháng 6/2026, toàn bộ chuỗi cung cà phê xuất khẩu vào thị trường Châu Âu phải truy xuất được đến từng lô đất và có bằng chứng pháp lý rõ ràng. Tuy nhiên, hiện hơn 600.000 nông hộ – chiếm 95% sản lượng cà phê của Việt Nam – đang đối mặt thách thức lớn vì thiếu dữ liệu cơ bản phục vụ truy xuất như nhật ký thu hoạch, thông tin bán hàng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. [5] Khảo sát 95 hộ tại 6 tỉnh trọng điểm cho thấy 53,8% không ghi chép khi thu hái, 86% gộp chung thông tin từ nhiều lô đất, và chỉ 10% phân tách được dòng sản phẩm. Việc truy xuất càng khó hơn do quy mô đất nhỏ, phân tán, trung bình 2–3 lô/hộ; một số hộ ở Sơn La có trên 4 lô đất. Đặc biệt, khoảng 40% hộ chưa có sổ đỏ, trong đó phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số – nhóm có nguy cơ bị loại khỏi chuỗi cung ứng nếu không được xác nhận tính pháp lý đất.

Chuyên gia Tô Xuân Phúc (Forest

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Trends) nhấn mạnh rằng nông dân không thể tự truy xuất như doanh nghiệp và cần có hướng dẫn đơn giản, phù hợp trình độ như sổ tay, biểu mẫu giấy, hoặc ứng dụng di động được hỗ trợ bởi hợp tác xã và doanh nghiệp thu mua. Đồng thời, cần ban hành cơ chế xác nhận tính hợp pháp cho đất chưa có sổ, nhất là tại các vùng dân tộc thiểu số.

Hiện chỉ khoảng 38% hộ khảo sát có liên kết với doanh nghiệp – nhóm này thường có khả năng đáp ứng EUDR tốt hơn nhờ được đào tạo, hướng dẫn và truy xuất thông tin. Trong khi đó, gần 60% còn lại chưa tham gia liên kết, gặp khó khăn lớn khi tiếp cận các yêu cầu mới. Mức độ hiểu biết về EUDR còn hạn chế – 80% số hộ chưa nắm được yêu cầu cụ thể.[5]

Một số sáng kiến truy xuất như mô hình của IDH đang được triển khai thí điểm, dự kiến nhân rộng từ tháng 10/2025. Tuy nhiên, các chuyên gia khuyến nghị Chính phủ và doanh nghiệp cần tăng tốc xây dựng cơ sở dữ liệu nông hộ, đo đạc địa lý lô đất, xác minh pháp lý và hỗ trợ truy xuất toàn diện, nhằm bảo vệ chuỗi cung ứng cà phê và duy trì thị phần tại thị trường EU – nơi chiếm tới 40% xuất khẩu cà phê của Việt Nam.[5]

HIỆP HỘI CÀ PHÊ KIẾN NGHỊ BỎ THUẾ VAT

Hai hiệp hội cà phê vừa kiến nghị Thủ tướng loại cà phê nhân ra khỏi danh mục hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) 5% từ ngày 1/7.

Theo quy định mới tại Luật Thuế giá trị gia tăng, cà phê nhân và gạo sẽ bị áp thuế VAT 5%. Tuy nhiên, Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA) cho rằng điều này đang gây rất nhiều áp lực vốn và thủ tục cho doanh nghiệp. VICOFA kiến nghị Thủ tướng xem xét loại cà phê nhân xuất khẩu ra khỏi danh mục chịu thuế VAT để giảm tác động tới vốn lưu động và cải thiện năng lực cạnh tranh.[6]

Theo ông Nguyễn Nam Hải, Chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA), quy định mới đang đẩy doanh nghiệp vào vòng luẩn quẩn vốn, dễ dẫn đến đình trệ trên thị trường. Trước năm 2013, cà phê nhân từng chịu VAT 5% theo Luật thuế VAT 2008. Tuy nhiên, do bị lợi dụng hoàn thuế và gây khó cho doanh nghiệp chân chính, mặt hàng này đã được loại khỏi danh mục chịu thuế từ năm 2013. Tuy nhiên, với luật mới, cà phê nhân lại bị đưa trở lại danh sách chịu thuế 5%. [6]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/giảm
LÂM ĐỒNG	93.500	91.500	92.600	95.300	95.700	93.720	2.480
Di Linh	93.500	91.500	92.600	95.300	95.700	93.720	2.480
Lâm Hà	93.500	91.500	92.600	95.300	95.700	93.720	2.480
Bảo Lộc	93.500	91.500	92.600	95.300	95.700	93.720	2.480
ĐẮK LẮK	93.733	91.733	93.233	95.433	95.933	94.013	2.420
Cư M'gar	93.800	91.800	93.300	95.500	96.000	94.080	2.420
Ea H'leo	93.700	91.700	93.200	95.400	95.900	93.980	2.420
Buôn Hồ	93.700	91.700	93.200	95.400	95.900	93.980	2.420
ĐẮK NÔNG	93.950	91.950	93.250	95.650	96.150	94.190	2.480
Gia Nghĩa	94.000	92.000	93.300	95.700	96.200	94.240	2.480
Đắk R'lấp	93.900	91.900	93.200	95.600	96.100	94.140	2.480
GIA LAI	93.733	91.733	93.133	95.433	95.933	93.993	2.460
Chư Prông	93.800	91.800	93.200	95.500	96.000	94.060	2.460
Pleiku	93.700	91.700	93.100	95.400	95.900	93.960	2.460
La Grai	93.700	91.700	93.100	95.400	95.900	93.960	2.460
KON TUM	93.700	91.700	93.100	95.400	95.900	93.960	2.460
Đắk Hà	93.700	91.700	93.100	95.400	95.900	93.960	2.460

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://giacaphe.com>
- [3]: [Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](#)
- [4]: <https://www.agtechnavigator.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: <https://vinanet.vn>
- [3]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [4]: <https://baodaklak.vn>
- [5]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
- [5]: <https://vnexpress.net>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả